

Số: 62/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng ĐT.377 (đường quy hoạch mới), đoạn từ điểm giao với ĐH.73 đến điểm giao với ĐT.376

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Văn bản số 484-CV/VPTU ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.377;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng ĐT.377 (đường quy hoạch mới), đoạn từ điểm giao với ĐH.73 đến điểm giao với ĐT.376; Báo cáo thẩm tra số 577/BC-KTNS ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng ĐT.377 (đường quy hoạch mới), đoạn từ điểm giao với ĐH.73 đến điểm giao với ĐT.376 như sau:

1. Tên dự án: xây dựng ĐT.377 (đường quy hoạch mới), đoạn từ điểm giao với ĐH.73 đến điểm giao với ĐT.376.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Động.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 297.000 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí GPMB: 74.736 triệu đồng;

- Chi phí xây dựng: 182.310 triệu đồng;

- Chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác: 12.946 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 27.008 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 70%; ngân sách huyện Kim Động 30%.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới kết hợp nâng cấp, mở rộng.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu giao với ĐH.73 (giáp cầu Luận); điểm cuối giao với ĐT.376. Chiều dài tuyến khoảng 10,0 km.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đồ thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Đoạn từ đầu tuyến đến sông Điện Biên và đoạn từ đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình đến ĐT.376 (chiều dài khoảng 8,1km):

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0$ m;

- Chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 2,0$ m = 4,0 m (lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường);

- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5$ m = 1,0 m (đoạn qua khu dân cư, khu công nghiệp có vỉa hè thì tận dụng hoặc thay mới vỉa hè hiện trạng);

- Chiều rộng nền đường $B_n = 12,0$ m.

* Đoạn từ sông Điện Biên đến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (chiều dài khoảng 1,9 km):

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,5 \text{ m} = 21,0 \text{ m}$;
- Chiều rộng dải phân cách giữa $B_{dpc} = 35,0 \text{ m}$;
- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 9,0 \text{ m} = 18,0 \text{ m}$;
- Chiều rộng nền đường $B_n = 74,0 \text{ m}$;
- Chiều rộng giải phóng mặt bằng $B_{gpm} = 80,0 \text{ m}$.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt 1 lớp 7 cm.

đ) Công trình trên tuyến: xây dựng 02 cầu trên tuyến (cầu Song Mai và cầu qua sông Điện Biên).

- Cầu Song Mai: chiều rộng toàn cầu $B_{tc} = 12,0 \text{ m}$ (trong đó mặt cầu rộng 11,0 m, lan can hai bên $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$); cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DUỖ, tải trọng thiết kế HL93.

- Cầu qua sông Điện Biên: chiều rộng toàn cầu $B_{tc} = 22,5 \text{ m}$ (trong đó dải phân cách giữa 1,5m; phần đường xe cơ giới $2 \times 7,5 \text{ m} = 15,0 \text{ m}$; phần đường xe thô sơ $2 \times 2,5 \text{ m} = 5,0 \text{ m}$; lan can gờ chắn $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$). Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DUỖ, tải trọng thiết kế HL93.

e) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước dọc

+ Đoạn tuyến từ ĐH.73 đến sông Điện Biên: tận dụng, cải tạo và thiết kế mới rãnh thoát nước dọc giáp khu dân cư.

+ Đoạn từ sông Điện Biên đến đường nối hai cao tốc Hà Nội-Hải Phòng và Cầu Giẽ-Ninh Bình: hoàn thiện theo quy hoạch xây dựng vùng Kim Động đến năm 2035.

+ Đoạn từ đường nối hai cao tốc Hà Nội-Hải Phòng và Cầu Giẽ-Ninh Bình đến ĐT.376: thoát nước tự nhiên.

- Thoát nước ngang: thay thế, bổ sung, nối dài hệ thống công ngang phù hợp với quy mô cấp đường.

g) Vỉa hè, hồ trồng cây: hoàn thiện vỉa hè, hồ trồng cây đoạn từ Trung tâm y tế huyện đến đường nối hai đường cao tốc phù hợp với quy hoạch và quy mô tuyến đường.

h) Điện chiếu sáng: hoàn thiện đoạn từ Trung tâm y tế huyện đến đường nối hai đường cao tốc theo TCXDVN 333:2005.

i) Các nút giao: tại các vị trí giao cắt với các đường tỉnh, đường huyện thiết kế nút giao cùng mức phù hợp với quy mô thiết kế tuyến đường và đường giao cắt hiện trạng. Vị trí giao cắt phù hợp với quy hoạch được duyệt (nếu có).

k) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện. Khi triển khai thực

hiện dự án cần theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; khảo sát thực tế để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh và cấp huyện để bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ đối với dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai nhất trí thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *✓*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn